

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 22 – 02 – 2022

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Tuấn

2. Ông Lý Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số X, phường S, thành phố Z, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ chi nhánh: Số V, phường W, quận J, Tp. Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn N** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn P** sinh năm: 1980

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – PGD B

Địa chỉ: Số 969B/6, khu vực 4, phường K, quận B, Tp. Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 1/27, khu vực 6, phường Q, quận Y, Tp. Cần Thơ.

Ông **Đoàn Trung H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 73 đường 30/4, phường E, thành phố F, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Số 1/27, khu vực 6, phường Q, quận Y, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:* Ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T có ký với Ngân hàng TMCP A hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 với nội dung cụ thể: Số tiền vay 60.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 270 ngày kể từ ngày ký nhận nợ; lãi suất vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; đảm bảo cho khoản nợ vay, ông Đoàn Trung H – bà Phạm Thị Thu T có cầm cố xe gắn máy biển số 65D1 – 458.89, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số khung 583XKY618333, số máy JF86E0333476 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035226 do Công an quận Bình Thủy cấp ngày 09/12/2019.

Trong quá trình vay vốn, ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông H – bà T đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện. Tạm tính đến ngày 12/8/2020, ông Đoàn Trung H – bà Phạm Thị Thu T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 61.508.534 đồng (trong đó, nợ gốc 53.333.340 đồng, lãi trong hạn 6.312.329 đồng, lãi quá hạn 1.862.866 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện:

Yêu cầu ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 61.508.534 đồng (trong đó, nợ vốn gốc 53.333.340 đồng và nợ lãi 8.175.194 đồng) và lãi phát sinh thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 từ ngày 13/8/2020 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Sau khi quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019.

** Bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/02/2022) với tổng số tiền là 82.492.790 đồng (trong đó, nợ vốn gốc 53.333.340 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 6.312.329 đồng và lãi quá hạn với số tiền là 22.847.121 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 để thu hồi nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vụ án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và hồ sơ vụ án, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A với bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 để vay số tiền 60.000.000 đồng, tài sản cầm cố là xe gắn máy biển số 65D1 – 458.89, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số khung 583XKY618333, số máy JF86E0333476 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035226 do Công an quận Bình Thủy cấp ngày 09/12/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không bổ sung chứng cứ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ kèm theo là có căn cứ chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền vốn vay, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn với tổng số tiền 82.492.790 đồng là phù hợp. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A với bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản để vay tiền tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP A với bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 với nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 60.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 270 ngày kể từ ngày ký nhận nợ (ngày 13/12/2019); lãi suất vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; tài sản cầm cố để đảm bảo cho khoản nợ vay là xe gắn máy biển số 65D1 – 458.89, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số khung 583XKY618333, số máy JF86E0333476 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035226 do Công an quận Bình Thủy cấp ngày 09/12/2019. Quá trình

thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã được nhắc nhở nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện thì tính đến ngày 13/8/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 61.508.534 đồng (trong đó, nợ vốn gốc là 53.333.340 đồng và nợ lãi là 8.175.194 đồng), nguyên đơn có yêu bị đơn tiếp tục trả lãi theo hợp đồng và yêu cầu xử lý tài sản cầm cố; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không bổ sung chứng cứ nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Cụ thể: Buộc bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 82.492.790 đồng (trong đó số tiền 53.333.340 đồng nợ vốn vay và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/02/2022) với số tiền 29.159.450 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ khi bản án đã có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe gắn máy biển số 65D1 – 458.89, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số khung 583XKY618333, số máy JF86E0333476 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035226 do Công an quận Bình Thủy cấp ngày 09/12/2019 theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 91, Điều 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T.

Buộc bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền 82.492.790 đồng (trong đó, nợ vốn vay với số tiền 53.333.340 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/02/2022) với số tiền là 29.159.450 đồng) theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ khi bản án đã có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe gắn máy biển số 65D1 – 458.89, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số khung 583XKY618333, số máy JF86E0333476 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035226 do Công an quận Bình Thủy cấp ngày 09/12/2019 theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A945740/HĐTD-CC ngày 13/12/2019 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Đoàn Trung H và bà Phạm Thị Thu T phải nộp số tiền 4.124.600 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A được nhận lại 1.537.713 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004885 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý